



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Nghị định 23/2026/NĐ-CP: Tăng phân cấp, đơn giản hóa thủ tục trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 17/01, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký ban hành Nghị định số 23/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Nghị định gồm 4 điều, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định rõ các nội dung chuyển tiếp và điều khoản thi hành để bảo đảm quá trình triển khai thống nhất, thông suốt.

Theo nội dung ban hành, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung 71/98 điều của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và 46/59 điều của Nghị định số 54/2024/NĐ-CP. Các nội dung điều chỉnh được chia thành 4 nhóm vấn đề trọng tâm: cập nhật quy định theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 1671/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời cập nhật tên gọi, chức năng của các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Hoàn thiện quy định về quản lý, khai thác nước dưới đất và tài nguyên nước

Đối với Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, một trong những điểm đáng chú ý là việc sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn mực nước cho phép nhằm xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền cấp phép được giao quyết định mực nước động lớn nhất cho phép và ghi rõ trong giấy phép khai thác nước dưới đất và chỉ quy định các địa phương ở đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long mực nước động lớn nhất cho phép không được vượt quá giới hạn theo quy định của Nghị định.

Nghị định cũng điều chỉnh thẩm quyền chấp thuận phương án chuyển nước đối với các dự án chuyển nước ra khỏi lưu vực sông, có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội, môi trường và đời sống nhân dân trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố hoặc hai quốc gia trở lên. Theo đó, thẩm quyền được chuyển từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh về Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Môi trường, nhằm tăng cường vai trò điều phối, bảo đảm quản lý thống nhất trên phạm vi liên vùng, liên quốc gia.

Bên cạnh đó, quy định về lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp cũng được sửa đổi theo hướng rõ ràng, cụ thể hơn. Trường hợp các công trình nằm trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên, việc lập và công bố danh mục sẽ được thực hiện theo từng tỉnh. Đồng thời, UBND cấp tỉnh được giao thẩm quyền xem xét, quyết định việc thu hẹp hoặc lần các công trình thuộc danh mục không được san lấp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý tại địa phương.

Đẩy mạnh phân cấp, đơn giản hóa thủ tục cấp phép

Đối với Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, Nghị định số 23/2026/NĐ-CP đã bổ sung các quy định về nguyên tắc, căn cứ và điều kiện cấp giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước theo Luật số 146.

Một điểm mới khác là tiếp tục phân cấp thẩm quyền cấp phép về địa phương đối với một số trường hợp cụ thể, như khai thác nước cho thủy điện dưới 30.000 kW; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt có quy mô từ 5 m³/giây trở lên và dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³.

Nghị định cũng sửa đổi quy định về cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo hướng không quy định quy mô hành nghề và giao thẩm quyền cấp phép cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Đồng thời, thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xác định theo thẩm quyền cấp giấy phép khai thác, bảo đảm tính thống nhất, thuận tiện trong tổ chức thực hiện.

Đáng chú ý, Nghị định bổ sung các điều 8a, 8b, 8c và 8d vào Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, quy định cụ thể về nguyên tắc, căn cứ và điều kiện cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước và thăm dò nước dưới đất.

Nghị định số 23/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 17/01/2026. Riêng việc lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh sẽ được thực hiện từ ngày 01/01/2027. ❖

Nguồn: DWRM



Thông tư 06/2026/TT-BNNMT: Hoàn thiện quy định quản lý tài nguyên nước

Ngày 17/01, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Theo nội dung ban hành, Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 05/2024/TT-BTNMT và Thông tư số 22/2024/TT-BTNMT. Đây là các văn bản pháp lý quan trọng hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, quy định về công tác kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu kết quả điều tra cơ bản tài nguyên nước; việc di chuyển, thay đổi vị trí, giải thể trạm quan trắc nước dưới đất; cũng như quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trám lấp giếng không sử dụng.

Làm rõ trách nhiệm trong xác định vùng bảo hộ vệ sinh

Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT đã sửa đổi, bổ sung toàn diện Điều 13, quy định rõ trách nhiệm tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa theo từng cấp hành chính. Đối với trường hợp vùng bảo hộ nằm trên địa bàn một xã, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo thời gian, địa điểm và phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý, vận hành công trình khai thác nước để thực hiện việc xác định ranh giới, phạm vi và lắp đặt biển chỉ dẫn trên thực địa.

Sau khi hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, tổng hợp. Trường hợp vùng bảo hộ nằm trên địa bàn từ hai xã trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ vai trò chủ trì, phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức xác định ranh giới và lắp đặt biển chỉ dẫn theo quy định.

Đối với các vùng bảo hộ vệ sinh nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có công trình khai thác nước được giao làm đầu mối, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương để tổ chức triển khai.

Thông tư sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14, giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trách nhiệm chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh; kiểm tra, giám sát các hoạt động trong khu vực bảo hộ; tiếp nhận và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến việc bảo vệ nguồn nước sinh hoạt trên địa bàn theo thẩm quyền.

Hoàn thiện quy trình lấy ý kiến về bổ sung nhân tạo nước dưới đất

Một nội dung quan trọng khác được sửa đổi là quy trình



lấy ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi kết thúc thử nghiệm, tổ chức, cá nhân thực hiện phải báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, cho ý kiến bằng văn bản. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện linh hoạt thông qua nhiều hình thức, bao gồm nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thông tư cũng sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến quan trắc giám sát khai thác nước dưới đất. Theo đó, các công trình thuộc diện phải xây dựng giếng quan trắc phải bảo đảm vị trí giếng mang tính đại diện cho hoạt động khai thác và được thể hiện rõ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Đồng thời, các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động khoan, đào, khảo sát địa chất, xây dựng công trình ngầm, thăm dò và khai thác khoáng sản, dầu khí phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất, hạn chế nguy cơ xâm nhập, ô nhiễm và suy giảm nguồn nước trong quá trình thi công và vận hành.

Bên cạnh các nội dung chuyên môn, Thông tư cũng thống nhất việc thay thế tên gọi các cơ quan quản lý từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Sở Tài nguyên và Môi trường” sang “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, “Sở Nông nghiệp và Môi trường”, phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy mới.

Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/01/2026, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trong tình hình mới. ❖

Nguồn: DWRM



Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố Kịch bản nguồn nước mùa cạn 2026 trên 6 lưu vực sông lớn

Ngày 20/01, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã ký ban hành các Quyết định số 237, 238, 240, 241, 242 và 243/QĐ-BNNMT về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông Mã, Đồng Nai, Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hương, Sê San và Srêpôk trong mùa cạn năm 2026. Đây là cơ sở quan trọng phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Việc công bố kịch bản nhằm giúp các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên lưu vực sông chủ động xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với diễn biến nguồn nước trong mùa cạn, đồng thời làm căn cứ để các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước thực hiện đúng quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo Quyết định, phạm vi xây dựng kịch bản trên lưu vực sông Mã bao gồm toàn bộ lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam, được chia thành 8 tiểu vùng: Thượng sông Mã, Trung sông Mã, Nam sông Mã – Bắc sông Chu, lưu vực sông Bưởi, Bắc sông Mã, Thượng sông Chu, lưu vực sông Âm và Nam sông Chu. Lưu vực sông Đồng Nai được phân chia thành 06 tiểu vùng, gồm: Thượng lưu sông Đồng Nai, Hạ lưu sông Đồng Nai, Sông Sài Gòn - thượng Vàm Cỏ, Sông Bé, Sông La Ngà, Phụ cận ven biển. Lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng được phân thành 4 tiểu lưu vực gồm Bằng Giang, Bắc Khê, Bắc Giang và Kỳ Cùng.

Đối với lưu vực sông Hương, kịch bản được xây dựng cho toàn bộ lưu vực và vùng phụ cận, chia thành 10 tiểu vùng: đồng bằng Bắc sông Bồ; đồng bằng Nam sông Bồ và Bắc sông Hương; thượng sông Bồ; đồng bằng Nam sông Hương và phụ cận; lưu vực Hữu Trạch; lưu vực Tả Trạch; Ô Lâu và phụ cận; lưu vực Truội; lưu vực Bù Lu và lưu vực A Sáp. Lưu vực sông Sê San được chia thành 6 tiểu vùng gồm Thượng Đắk Bla, Hạ Đắk Bla, Thượng Sê San, Trung Sê San, Hạ Sê San và Sa Thầy. Lưu vực sông Srêpôk được phân thành 10 tiểu vùng, bao gồm các khu vực Ia Đrăng, Ia Lốp, Thượng và Hạ Ea H'leo, Thượng và Hạ Srêpôk, Thượng và Hạ Ea Krông Ana, Thượng và Hạ Ea Krông Nô.

Kỳ công bố kịch bản nguồn nước được tính toán, đánh giá trong mùa cạn năm 2026. Cụ thể, đối với lưu vực sông Mã, Đồng Nai, Bằng Giang – Kỳ Cùng và Sê San, thời gian đánh giá từ tháng 1 đến hết tháng 6/2026; lưu vực sông Hương từ tháng 1 đến hết tháng 8/2026; và lưu vực sông Srêpôk từ tháng 1 đến hết tháng 7/2026.

Nội dung kịch bản được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, bao gồm các nhóm thông tin trọng tâm như: hiện trạng nguồn nước trên lưu vực; dự báo xu thế



diễn biến mưa, dòng chảy và lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng; mực nước trong các tầng chứa nước; nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành trong kỳ công bố; nhận định trạng thái nguồn nước; và các kết luận, kiến nghị phục vụ công tác điều hành, phân phối nguồn nước.

Về trách nhiệm tổ chức thực hiện, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trên các lưu vực sông được công bố kịch bản có trách nhiệm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản đã ban hành. Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường để cập nhật kịch bản khi cần thiết.

Cục Quản lý tài nguyên nước được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên môn như Cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Cục Chăn nuôi và Thú y, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia để theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá nhu cầu sử dụng và xu thế khí tượng, thủy văn. Trên cơ sở đó, Cục kịp thời tham mưu Bộ xem xét, quyết định cập nhật kịch bản trong trường hợp xuất hiện diễn biến bất thường hoặc phát sinh yêu cầu mới nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước.

Định kỳ hằng tháng trong mùa cạn năm 2026, các đơn vị liên quan báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hiện trạng, trạng thái nguồn nước và tình hình triển khai kịch bản. ❖

Ban hành Danh mục lưu vực sông liên quốc gia và lưu vực sông liên tỉnh

Ngày 31/01, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký Quyết định số 205/QĐ-TTg ban hành Danh mục lưu vực sông liên quốc gia và Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

Theo Quyết định, Danh mục lưu vực sông liên quốc gia gồm 96 sông, suối thuộc 8 lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng; Hồng - Thái Bình; Mã; Cà; Đồng Nai; Mê Công (Cửu Long); Tiên Yên và lưu vực sông nội tỉnh độc lập.

Danh mục lưu vực sông liên tỉnh gồm 324 sông, suối thuộc 09 lưu vực sông/sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng; Hồng - Thái Bình; Mã; Cà; sông Vu Gia - Thu Bồn; sông Ba; Đồng Nai; Mê Công (Cửu Long) và lưu vực sông liên tỉnh độc lập.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (31/01/2026) thay thế Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 1/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục lưu vực sông liên tỉnh.

Đối với nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên nước và các nhiệm vụ khác liên quan, mà trong đó phạm vi thực hiện là



các lưu vực sông liên tỉnh đã phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo phạm vi các lưu vực sông liên tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM

Thông tư hướng dẫn đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Thông tư số 95/2025/TT-BNNMT hướng dẫn việc đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ, nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước.

Theo Thông tư, đối tượng đánh giá bao gồm các sông (sông, suối, kênh, mương, khe, rạch) và các hồ (hồ, ao, đầm). Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đánh giá khả năng chịu tải của môi trường nước mặt.

Đối với phạm vi đánh giá, các sông, hồ thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh, nội tỉnh và danh mục nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành bắt buộc phải thực hiện đánh giá khả năng chịu tải. Đối với các sông, hồ ngoài danh mục, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc đánh giá trên cơ sở vai trò của nguồn nước đối với phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, đa dạng sinh học và các giá trị văn hóa có liên quan đến nguồn nước.

Thông tư cũng quy định rõ nguyên tắc phân đoạn sông phục vụ công tác đánh giá. Việc phân đoạn được xác định trên cơ sở đặc điểm địa hình lưu vực, vị trí nhập lưu - phân lưu, chức năng và mục đích sử dụng nước, vị trí các công trình khai thác, xả thải, hồ chứa, điều tiết nước; hiện trạng chất lượng nước, mức độ xâm nhập mặn, cũng như yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch. Mỗi đoạn sông được xác định bởi hai mặt cắt liên kề, có

chiều dài từ 10 km trở lên. Trường hợp sông chịu ảnh hưởng thủy triều với độ mặn từ 4,0‰ trở lên, chảy qua khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề, khu vực ô nhiễm hoặc khu bảo tồn, có thể được tách thành đoạn riêng để đánh giá chi tiết.

Về phương pháp, Thông tư nêu rõ các nội dung đánh giá dựa trên mối quan hệ giữa tải lượng ô nhiễm hiện có, tải lượng từ các nguồn thải và khả năng tự làm sạch của nguồn nước. Các phương pháp được áp dụng bao gồm đánh giá trực tiếp, gián tiếp và mô hình hóa, bảo đảm phản ánh khách quan, khoa học khả năng tiếp nhận nước thải của từng sông, hồ.

Kết quả đánh giá khả năng chịu tải phải được luận chứng, thuyết minh rõ ràng về phương pháp, thông số và cơ sở khoa học. Khả năng chịu tải được thể hiện bằng giá trị số cho từng thông số ô nhiễm; giá trị lớn hơn 0 cho thấy nguồn nước còn khả năng tiếp nhận nước thải, giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 0 cho thấy nguồn nước không còn khả năng chịu tải.

Theo quy định, Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố kết quả đối với sông, hồ liên tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố đối với sông, hồ nội tỉnh. Thông tin được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư số 95/2025/TT-BNNMT có hiệu lực từ ngày 15/02/2026. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [5]



Bộ Nông nghiệp và Môi trường đơn đốc thực thi các quy định mới về tài nguyên nước

Ngày 22/01, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã ký ban hành Văn bản số 718/BNNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, về việc triển khai đồng bộ các văn bản pháp luật và tăng cường nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, ngày 11/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua **Luật số 146/2025/QH15** sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó có Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15. Tiếp đó, ngày 17/01/2026, Chính phủ ban hành **Nghị định số 23/2026/NĐ-CP** sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng ban hành **Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT** sửa đổi, bổ sung một số điều các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Để tiếp tục triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu quả, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng các quy định pháp luật mới về tài nguyên nước đến các tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Trong đó, **Luật số 146/2025/QH15** có nhiều điểm sửa đổi quan trọng. Đáng chú ý, Luật bãi bỏ quy định về thời hạn giấy phép, nguyên tắc, căn cứ, điều kiện cấp phép trong Luật Tài nguyên nước, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết về kê khai, đăng ký và cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Luật cũng bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với nguồn nước mặt nội tỉnh và nước dưới đất theo quy hoạch tỉnh.

Một điểm mới khác là giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên địa bàn; trường hợp vùng bảo hộ nằm trên địa bàn từ hai tỉnh trở lên, Chủ tịch UBND tỉnh nơi có công trình khai thác nước chủ trì, phối hợp với các địa phương liên quan tổ chức công bố theo quy định.

Nghị định số 23/2026/NĐ-CP đã điều chỉnh, bổ sung nhiều nội dung trong các nghị định trước đây, hướng tới tăng cường hiệu lực quản lý và phân định rõ thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương. Đối với **Nghị định số 53/2024/NĐ-CP**, quy định về giới hạn mực nước cho phép trong khai thác nước dưới đất được sửa đổi theo hướng giao cơ quan cấp phép quyết định mực nước động lớn nhất và ghi rõ trong giấy phép. Riêng các địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng, Đồng Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long phải tuân thủ giới hạn theo khung quy định chung của Nghị định.

Nghị định cũng điều chỉnh thẩm quyền chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước (từ Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đối với các dự án có hoạt động chuyển nước ra khỏi lưu vực sông mà ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đời sống của nhân dân thuộc địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố hoặc 02 quốc gia trở lên.

Bên cạnh đó, về việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp cũng được sửa đổi. Trong đó, quy định trường hợp hồ, ao, đầm, phá nằm trên địa bàn hai tỉnh trở lên thì việc lập, công bố được thực hiện trên địa bàn từng tỉnh; bổ sung quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với việc được xem xét, quyết định việc thu hẹp hoặc lấp hồ, ao, đầm, phá thuộc danh mục không được san lấp.

Nghị định số 23 cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định trong **Nghị định số 54/2024/NĐ-CP** theo hướng tiếp tục phân cấp thẩm quyền cấp phép về địa phương đối với một số trường hợp (khai thác nước cho thủy điện đến dưới 30.000 kw; Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt có quy mô từ 5 m³/s trở lên và có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³...).

Sửa đổi quy định về cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất, trong đó không quy định quy mô hành nghề và giao thẩm quyền cấp phép cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sửa đổi thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, trong đó quy định thẩm quyền phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước.

Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT cũng bổ sung quy định rõ đối tượng phải xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, góp phần tăng cường bảo vệ nguồn nước phục vụ đời sống dân cư.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các địa phương tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý có mốc hoàn thành trong giai đoạn 2026-2027.

Văn bản số 718/BNNMT-TNN nhấn mạnh, trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND các tỉnh, thành phố cần kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, bảo đảm việc thực thi pháp luật về tài nguyên nước thống nhất, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển trong tình hình mới. ❖

Nguồn: DWRM



Đại hội lần thứ XIV của Đảng thành công tốt đẹp

Ngày 23/01, sau 5 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, khoa học với phương châm "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển" và ý thức trách nhiệm cao trước Đảng, nhân dân và đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp; đánh dấu một mốc son mới trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Đại hội kết thúc sớm 1,5 ngày so kế hoạch.

Tham dự phiên bế mạc Đại hội có các đại biểu khách mời là nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ khóa IV đến khóa VIII; các đại biểu là Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, thanh niên tiêu biểu. Tham dự phiên bế mạc Đại hội còn có các vị đại sứ, đại biện các nước và trưởng đại diện các đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

Đồng chí Lê Quốc Minh thay mặt Đoàn Thư ký trình bày Thông báo về điện mừng của các chính đảng, tổ chức, bạn bè quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài gửi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ phiên khai mạc đến nay, Đại hội nhận thêm 339 thư, điện chúc mừng, trong đó có 58 chính đảng, 11 tổ chức quốc tế và khu vực, 62 cá nhân, 120 tổ chức nhân dân, địa phương nước ngoài và 88 hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài.

Đồng chí Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thay mặt Đoàn Chủ tịch và toàn thể Đại hội cảm ơn các chính đảng, tổ chức, bạn bè quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài đã gửi điện, thư chúc mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo kết quả bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thống nhất tuyệt đối bầu đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung



Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV ra mắt Đại hội, ảnh: baohinhphu.vn

ương Đảng khóa XIII tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV ra mắt Đại hội. Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV phát biểu ý kiến.

Đại hội tặng hoa, ghi nhận và cảm ơn những đóng góp của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII không tái cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIV, Thường trực Ban Bí thư thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo tiếp thu, giải trình của Đoàn Chủ tịch về ý kiến thảo luận đối với dự thảo các văn kiện và Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đồng chí Phạm Gia Túc, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIV, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng đoàn Thư ký

trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đại hội đã biểu quyết với 100% đại biểu đồng ý thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV trình bày Diễn văn Bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công rất tốt đẹp. Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát vọng phát triển; mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hãy bắt đầu bằng những công việc cụ thể nhất, góp phần đưa đất nước ta mỗi ngày một phát triển; Nhân dân ta mỗi ngày một ấm no, hạnh phúc; Việt Nam ta mỗi ngày một lớn mạnh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong muốn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [7]



Đồng chí Tô Lâm được bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV

Sáng 23/01, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã tổ chức Hội nghị lần thứ nhất để quyết định những vấn đề đặc biệt quan trọng, đánh dấu khởi đầu của nhiệm kỳ mới.

Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, triệu tập viên Hội nghị phát biểu khai mạc và thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội nghị điều hành chương trình Hội nghị.

Trên cơ sở thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, quy chế làm việc, quy chế bầu cử và các nội dung liên quan, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã hoàn thành các nội dung đặc biệt quan trọng:

- (1) Bầu Bộ Chính trị.
- (2) Bầu Tổng Bí thư.
- (3) Bầu Ban Bí thư.



Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng XIV.

Ảnh: TTXVN

(4) Nghe báo cáo về phương án các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và cho ý kiến về nhân sự đảm nhiệm chức danh Thường trực Ban Bí thư.

(5) Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

(6) Bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã thống nhất tuyệt đối bầu đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV. ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bộ trưởng Trần Đức Thắng được bầu vào Bộ Chính trị

Ngày 23/01, tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã họp Hội nghị lần thứ nhất để bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Tại Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã bầu đồng chí Trần Đức Thắng làm Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng có trình độ chuyên môn Tiến sĩ Kinh tế, Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Tài chính ngân hàng.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 01/1995-3/2004: Thanh tra viên, Phòng Tổng hợp, Phòng Thanh tra Hành chính sự nghiệp, Phòng Thanh tra Xây dựng cơ bản thuộc Thanh tra Bộ Tài chính.

Từ tháng 4/2004 - 10/2018: Giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Phó Cục trưởng Cục Quản lý công sản, Phó Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Quản lý công sản - Bộ Tài chính.

Từ tháng 10/2018 - 10/2022: Chuyển [8] Bản tin tài nguyên nước



Đồng chí Trần Đức Thắng được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV.

công tác sang Ủy ban Kiểm tra Trung

ương và giữ các chức vụ Ủy viên, Phó Chủ nhiệm.

Từ tháng 10/2022 - 7/2025: Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII; Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương; Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ.

Từ tháng 7/2025 - 25/10/2025 : Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIII; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bí thư Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường, nhiệm kỳ 2025-2030; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhiệm kỳ 2021-2026.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đồng chí Đảng, ông được bầu là Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031 (ngày 22/01/2026). ♦

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước, nhấn mạnh quản lý hiệu quả đất đai và tài nguyên nước

Ngày 06/01, Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, xác định kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết nhấn mạnh nền tảng của kinh tế nhà nước là hệ thống các nguồn lực quốc gia do Nhà nước nắm giữ và quản lý, trong đó nổi bật là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, không gian biển, vùng trời, không gian ngầm, kết cấu hạ tầng, ngân sách, dự trữ quốc gia và hệ thống doanh nghiệp, tổ chức tài chính nhà nước.

Sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế nhà nước đã góp phần quan trọng vào ổn định vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, giữ vững quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, Nghị quyết cũng chỉ rõ những hạn chế còn tồn tại, như hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thực sự hiệu quả, chưa gắn với yêu cầu hạch toán kinh tế đầy đủ, còn lãng phí, thất thoát, chưa thể hiện rõ vai trò chủ đạo, chi phối trong nền kinh tế quốc dân; tình trạng lãng phí, thất thoát và cơ chế hạch toán chưa đầy đủ theo nguyên tắc thị trường; vai trò dẫn dắt, tiên phong của một bộ phận doanh nghiệp nhà nước còn mờ nhạt.

Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị đề ra 5 quan điểm chỉ đạo xuyên suốt. Trong đó, nhấn mạnh quản lý, khai thác các nguồn lực quốc gia theo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và gắn với phát triển bền vững. Kinh tế nhà nước được xác định là lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dẫn dắt các ngành, lĩnh vực then chốt. Nghị quyết cũng yêu cầu tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý tài sản, tài nguyên của Nhà nước.

Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết là nâng cao hiệu quả và vai trò định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong phát triển đất nước nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đối với lĩnh vực đất đai và tài nguyên, Nghị quyết đặt mục tiêu quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, công khai, minh bạch, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh kinh tế.

Trong phát triển kết cấu hạ tầng, Nghị quyết yêu cầu tập trung hoàn thiện các dự án trọng điểm quốc gia, có tính liên vùng, liên tỉnh, kết nối khu vực và quốc tế, tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Về tài chính công, mục tiêu đến năm 2030 là duy trì tỷ lệ huy động ngân sách khoảng 18% GDP, bội chi khoảng 5% GDP, nợ công không quá 60% GDP và phần đầu

dự trữ quốc gia đạt tối thiểu 1% GDP.

Đối với doanh nghiệp nhà nước, Nghị quyết đặt mục tiêu xây dựng các tập đoàn, tổng công ty có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, năng lực cạnh tranh khu vực và toàn cầu, trong đó 100% doanh nghiệp nhà nước áp dụng quản trị hiện đại trên nền tảng số, từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược gắn với khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng và hạ tầng.

Tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế nhà nước được kỳ vọng trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược và năng lực cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế, với hệ thống quản trị hiện đại, minh bạch, hội nhập sâu rộng vào kinh tế toàn cầu. Các chỉ tiêu dài hạn bao gồm nâng mức dự trữ quốc gia lên khoảng 2% GDP và gia tăng số doanh nghiệp nhà nước nằm trong nhóm doanh nghiệp lớn nhất khu vực và thế giới.

Để thực hiện các mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên nước và các nguồn lực quốc gia theo hướng đồng bộ, minh bạch, giảm chồng chéo, tạo môi trường đầu tư công bằng, thuận lợi. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro và tăng cường trách nhiệm giải trình.

Nghị quyết nhấn mạnh, hiện đại hoá quản trị nhằm điều hoà, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng. Áp dụng công cụ kinh tế, tài chính để tạo cơ chế hạch toán và chia sẻ lợi ích trong quản lý, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, công bằng, bền vững, nâng cao giá trị của tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, Nghị quyết yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các nguồn lực kinh tế nhà nước, trong đó có dữ liệu về đất đai và tài nguyên nước, bảo đảm liên thông, an toàn, phục vụ giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng và hoạch định chính sách. Đồng thời, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Ông Đặng Ngọc Điệp được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chiều 16/01, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định của Thủ tướng về việc bổ nhiệm ông Đặng Ngọc Điệp giữ chức Thứ trưởng Bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng chúc mừng ông Đặng Ngọc Điệp được Đảng, Nhà nước tin tưởng, giao trọng trách lớn lao trong bối cảnh khối lượng công việc của Bộ ngày càng nhiều, yêu cầu đặt ra đối với tập thể lãnh đạo Bộ ngày càng cao.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh, trong những năm qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sát của Trung ương và Chính phủ trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc bổ nhiệm ông Đặng Ngọc Điệp được kỳ vọng sẽ góp phần tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Bộ, tạo động lực thúc đẩy các chương trình, kế hoạch trọng tâm của ngành.

Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và tập thể lãnh đạo, Bộ trưởng Trần Đức Thắng chúc mừng Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp, đồng thời khẳng định đây không chỉ là niềm vinh dự cá nhân mà còn là niềm vui chung của toàn ngành khi có thêm một cán bộ lãnh đạo giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản và đã trải qua nhiều vị trí công tác quan trọng trong hệ thống hành chính nhà nước.

Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp là cán bộ có nhiều năm công tác trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường; từng làm việc tại Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, giữ chức Phó Chánh Văn phòng Thanh tra Chính phủ. Khi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, ông lần lượt đảm nhiệm các vị trí Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Trong suốt quá trình công tác, Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thể hiện năng lực lãnh đạo, quản lý, tham



Lãnh đạo chủ chốt Bộ Nông nghiệp và Môi trường chúc mừng Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp.

mu; có tinh thần trách nhiệm cao, giữ gìn và phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong cơ quan, đơn vị.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh, việc được bổ nhiệm giữ chức Thứ trưởng vừa là vinh dự lớn, vừa là trách nhiệm nặng nề. Bộ trưởng đề nghị trên cương vị mới, ông Đặng Ngọc Điệp nhanh chóng nắm bắt toàn diện yêu cầu nhiệm vụ, phát huy kinh nghiệm, năng lực quản lý và tinh thần đổi mới; chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ và tập thể lãnh đạo để lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách theo chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp bày tỏ niềm vinh dự và xúc động trước sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Thủ tướng Chính phủ. Ông trân trọng cảm ơn Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và tập thể lãnh đạo Bộ, đặc biệt là Bộ trưởng Trần Đức Thắng, đã quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện để ông hoàn thành nhiệm vụ trong suốt quá trình công tác.

Thứ trưởng cũng gửi lời cảm ơn tới các bộ, ban, ngành Trung ương; lãnh đạo

các đơn vị và toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Bộ đã đồng hành, hỗ trợ và tin tưởng, đặc biệt là các đơn vị ông từng công tác như Văn phòng Bộ và Vụ Kế hoạch - Tài chính.

Trước tập thể lãnh đạo Bộ và toàn thể hội nghị, Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp cam kết sẽ cùng Ban Thường vụ Đảng ủy và lãnh đạo Bộ đoàn kết, thống nhất, sát cánh cùng Bộ trưởng thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành nông nghiệp và môi trường.

Ông khẳng định sẽ dốc hết tâm sức, trí tuệ và trách nhiệm để triển khai tầm nhìn phát triển ngành theo hướng xanh, bền vững; xây dựng nông nghiệp sinh thái, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026-2030.

Thứ trưởng Đặng Ngọc Điệp cũng nhấn mạnh sẽ tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chấp hành nghiêm pháp luật; nêu cao tinh thần đổi mới, quyết liệt trong hành động; không ngừng trau dồi kiến thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được phân công. ❖

Công bố quyết định về tổ chức và lãnh đạo Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

Chiều 12/01, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã chủ trì Hội nghị công bố Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; đồng thời trao các Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo Trung tâm.

Tại Hội nghị, ông Nguyễn Xuân Ân, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, đã công bố Quyết định số 5219/QĐ-BTNMT ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuyển Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Cùng với việc kiện toàn tổ chức, Hội nghị đã công bố và trao các Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo Trung tâm. Theo đó, ông La Đức Dũng, Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi, được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia. Các ông Đỗ Đức Dũng – Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam; Đào Ngọc Tuấn – Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi; cùng các ông Triệu Đức Huy, Phạm Huy Thông, Nguyễn Ngọc Hà được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Trung tâm.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp chúc mừng tập thể lãnh đạo, cán bộ, viên chức Trung tâm với vị thế mới, bộ máy tổ chức mới và quy mô hoạt động mở rộng, đồng thời bày tỏ tin tưởng Trung tâm sẽ tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của ngành và đất nước.

Thứ trưởng nhấn mạnh, việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn tất việc sắp xếp, kiện toàn và các đơn vị chính thức vận hành theo mô hình mới từ ngày 01/01/2026. Trong tổng thể đó, việc thành lập Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia thể hiện quyết tâm xây dựng bộ máy tinh gọn nhưng mạnh hơn, hiệu lực hơn và hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Theo Thứ trưởng, Trung tâm được hình thành trên cơ sở hợp nhất bốn đơn vị lớn, với quy mô 836 cán bộ, viên chức và người lao động, trong đó khoảng hai phần ba có trình độ từ đại học trở lên. Quy mô lớn đi kèm với trách nhiệm và áp lực lớn, đòi hỏi Ban Lãnh đạo Trung tâm sớm ổn định tổ chức, sắp xếp bộ máy khoa học, phát huy tối đa năng lực đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước cải thiện đời sống người lao động.

Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp cũng lưu ý, thước đo



Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp trao Quyết định bổ nhiệm và tặng hoa lãnh đạo Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

quan trọng nhất đối với Trung tâm sau sáp nhập là hiệu quả hoạt động thực chất, mức độ đóng góp cho sự phát triển của ngành và năng lực huy động nguồn lực. Bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước, Trung tâm cần chủ động mở rộng hợp tác, khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội, tăng cường liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp và áp lực bảo đảm an ninh nguồn nước ngày càng gia tăng.

Đồng thời, Thứ trưởng đề nghị Trung tâm sớm hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan, lấy hiệu quả công việc và giá trị đóng góp cho ngành làm tiêu chí xuyên suốt trong giai đoạn phát triển mới.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, ông La Đức Dũng, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia khẳng định, việc công bố các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước kiện toàn toàn diện về tổ chức bộ máy và đội ngũ lãnh đạo của Trung tâm.

Thay mặt tập thể lãnh đạo Trung tâm, ông La Đức Dũng trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ, đồng thời khẳng định đây là cơ sở pháp lý quan trọng, tạo nền tảng thống nhất để Trung tâm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ từ quy hoạch, điều tra cơ bản đến quan trắc, dự báo, cảnh báo và bảo vệ tài nguyên nước. ♦



Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Động lực chiến lược của ngành Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2026-2030

Sáng 20/01, tại Hà Nội, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến chủ trì cuộc họp nghe báo cáo và cho ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026-2030 của ngành Nông nghiệp và Môi trường.

Khoa học và công nghệ - đột phá chiến lược cho phát triển bền vững

Báo cáo tại cuộc họp, ông Nguyễn Văn Long, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ cho biết, dự thảo Kế hoạch xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá chiến lược hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng của ngành theo hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch là nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, làm chủ và ứng dụng hiệu quả các công nghệ chiến lược, công nghệ xanh và công nghệ số. Qua đó, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông nghiệp, đồng thời tăng cường năng lực bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Theo dự thảo, đến năm 2030, đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng ngành nông nghiệp đạt trên 50%; tối thiểu 30% quy trình sản xuất các ngành hàng chủ lực ứng dụng công nghệ cao; trên 50% kết quả nghiên cứu khoa học được đưa vào thực tiễn sản xuất và quản lý.

Ưu tiên 7 nhóm công nghệ chiến lược

Một điểm nhấn quan trọng của Kế hoạch là xác định 7 nhóm công nghệ chiến lược cần ưu tiên đầu tư và phát triển, bao gồm: công nghệ sinh học; nông nghiệp thông minh dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT); công nghệ blockchain trong truy xuất nguồn gốc; công nghệ phục vụ kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường;

[12] Bản tin tài nguyên nước



Thứ trưởng Phùng Đức Tiến chủ trì cuộc họp

robot và tự động hóa; cùng các công nghệ khai thác, quản lý tài nguyên đất, biển và lòng đất.

Bên cạnh đó, Kế hoạch đặt trọng tâm vào hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế tài chính theo hướng khoán chi theo sản phẩm đầu ra, chấp nhận rủi ro có kiểm soát; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lấy doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường đầu tư hạ tầng nghiên cứu, cơ sở dữ liệu số và thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh vai trò của hợp tác quốc tế, ngoại giao công nghệ và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, coi đây là giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực tự chủ công nghệ và sức cạnh tranh của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong giai đoạn tới.

Tại cuộc họp, đại diện các đơn vị đã thảo luận sôi nổi, tập trung làm rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả của Kế hoạch.

Dám nghĩ, dám làm để tạo đột phá thực chất

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng

Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030 phải được xây dựng trên nền tảng các chiến lược đã ban hành, trong đó chiến lược giữ vai trò định hướng dài hạn, còn Kế hoạch phải cụ thể hóa bằng mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và giải pháp rõ ràng, khả thi và có thể đo lường.

Thứ trưởng yêu cầu Vụ Khoa học và Công nghệ tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý, làm rõ mối liên hệ giữa mục tiêu và giải pháp, xác định rõ nội dung nào đã có cơ sở pháp lý, nội dung nào đang đề xuất bổ sung để chủ động hoàn thiện hồ sơ, kịp thời điều chỉnh khi có thay đổi về luật, nghị định và văn bản hướng dẫn.

Đặc biệt, Thứ trưởng nhấn mạnh, quá trình xây dựng Kế hoạch phải thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm trọng tâm, động lực phát triển. Các đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương rà soát, gửi ý kiến theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng để sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành, tạo nền tảng cho những đột phá mới của ngành trong giai đoạn tới. ❖

Nguồn: DWRM



Ra mắt ứng dụng di động Tuyên giáo và Dân vận: Tăng cường kết nối Đảng với Nhân dân trên không gian số

Ngày 16/01, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Lễ ra mắt ứng dụng di động Tuyên giáo và Dân vận – nền tảng thông tin chính thống, thống nhất của ngành Tuyên giáo và Dân vận trên môi trường số. Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư dự và phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ. Tham dự sự kiện còn có đồng chí Trịnh Văn Quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, cùng đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí.

Ứng dụng Tuyên giáo và Dân vận được xây dựng với mục tiêu trở thành kênh thông tin chính thống, tin cậy, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, kiểm chứng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là công cụ hỗ trợ các cơ quan chức năng kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trong bối cảnh không gian số ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Ứng dụng có 6 tiện ích nổi bật như: tiện ích thông tin chính thống; tiện ích đa phương tiện video, hình ảnh hướng tới đa dạng nội dung và thông minh hóa cách tiếp cận tin tức, thông tin chính thống, nội dung đa dạng tiện cho người dùng; tiện ích thư viện số, hướng tới thư viện số thông minh, ứng dụng AI tự động, tối ưu hóa hỗ trợ người dân; tiện ích trợ lý ảo "mở cửa tri thức", hướng tới trợ lý ảo thông minh, hỗ trợ toàn diện, một trợ lý hỗ trợ nhiều lĩnh vực; tiện ích tích hợp kênh phản ánh, góp ý và kiến nghị của Đảng; tiện ích nền tảng học tập số.

Ngoài ra, ứng dụng còn tích hợp thêm các tiện ích khác, tính mở, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với các ứng dụng liên quan như: Dịch vụ công, truyền hình số, tra cứu thông tin giao thông, báo



Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương Trịnh Văn Quyết và lãnh đạo các ban, bộ ngành nhấn nút ra mắt ứng dụng di động Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

cáo viên. Các chuyên mục, chuyên ngành, văn bản hướng dẫn chỉ đạo và vấn đề quan tâm.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, đồng chí Trần Cẩm Tú khẳng định, việc ra mắt ứng dụng không chỉ là một sự kiện công nghệ mà còn là minh chứng cụ thể cho sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong kỷ nguyên số. Trong bối cảnh yêu cầu tăng cường cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, chuẩn xác, ứng dụng Tuyên giáo và Dân vận ra đời có ý nghĩa quan trọng trong việc chủ động định hướng thông tin, tư tưởng, củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận trong Đảng và toàn xã hội.

Đồng chí nhấn mạnh, ứng dụng phải trở thành kênh thông tin tin cậy, góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến từng cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách trực quan, sinh động, dễ tiếp cận. Đồng thời, đây cũng là công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác tư tưởng, giúp nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời phát hiện những vấn đề mới, vấn đề nhạy cảm phát sinh từ cơ sở để có giải pháp tuyên truyền, vận động,

thuyết phục đúng, trúng và hiệu quả.

Thường trực Ban Bí thư lưu ý, việc ra mắt ứng dụng mới chỉ là bước khởi đầu, điều quan trọng là tổ chức vận hành để nền tảng này thực sự phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đồng chí đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cùng các cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện ứng dụng theo hướng đồng bộ, thống nhất, dễ sử dụng, an toàn và bền vững.; đặc biệt coi trọng công tác biên tập, kiểm duyệt và cập nhật nội dung, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, có chiều sâu và gắn chặt với thực tiễn đời sống xã hội.

Bên cạnh việc cung cấp thông tin một chiều, ứng dụng cần tăng cường tương tác, lắng nghe và đối thoại, lấy hiệu quả định hướng tư tưởng và tạo đồng thuận xã hội làm mục tiêu cao nhất. Để đo lường hiệu quả thực chất, Thường trực Ban Bí thư đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp với Ban Chỉ đạo 35 của các cơ quan để xây dựng ngay một bộ chỉ số đánh giá hiệu quả định kỳ. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [13]



Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 20/01, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 248/QĐ-BNNMT về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại các văn bản sau: (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; (2) Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; (3) Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thay thế các nội dung đã công bố tại Quyết định số 2301/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bãi bỏ nội dung đã công bố tại Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh

vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Bãi bỏ Quyết định số 3961/QĐ-BTNMT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực tài nguyên nước trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Theo Quyết định, danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm: 01 TTHC mới ban hành cấp trung ương; 11 TTHC cấp trung ương được sửa đổi, bổ sung; 19 TTHC cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC cấp xã được sửa đổi, bổ sung; và 04 TTHC thay thế. ❖

Nguồn: DWRM

Từ 01/2/2026: Triển khai tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo hình thức trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ngày 22/01, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông báo số 742/TB-BNNMT về việc thực hiện nộp hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo hình thức trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thông báo được ban hành trên cơ sở khoản 3 Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng thời, căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ.

Theo đó, kể từ ngày 01/2/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chính thức triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tạo thuận lợi

cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ.

Cụ thể, tổ chức, cá nhân thực hiện khai báo, nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>.

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin hỗ trợ kỹ thuật đề nghị liên hệ qua số điện thoại hotline: 0865.954.689 để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời.

Việc triển khai hình thức trực tuyến góp phần rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch, đồng thời thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và Môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Lạng Sơn: Ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình mùa cạn 2025-2026

Thực hiện Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026, ngày 9/01/2026, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND về khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình trong thời gian từ tháng 12/2025 đến tháng 6/2026.

Kế hoạch được xây dựng nhằm đánh giá hiện trạng và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước trên địa bàn tỉnh trong mùa cạn theo các kịch bản đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố. Trên cơ sở đó, tỉnh Lạng Sơn xác định phương án khai thác, điều hòa và phân phối nguồn nước phù hợp với diễn biến nguồn nước, trong đó ưu tiên bảo đảm cấp nước sinh hoạt và các hoạt động sản xuất thiết yếu, đồng thời đề ra các giải pháp tăng cường quản lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế tối đa nguy cơ thiếu nước và tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống dân sinh.

Theo Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền được giao; tăng cường phối hợp trong tham mưu, điều hòa, phân phối nguồn nước phù hợp với thực trạng nguồn nước và nhu cầu khai thác, sử dụng trên từng địa bàn, lĩnh vực.

Đối với lĩnh vực cấp nước sinh hoạt, tỉnh yêu cầu các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước tăng cường kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các trạm cấp nước trên địa bàn, bảo đảm cung cấp đủ nước cho cơ quan, tổ chức và người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu nước kéo dài. Các giải pháp điều tiết hài hòa các nguồn nước hiện có được triển khai, đồng thời chủ động tìm kiếm, khai thác bổ sung các nguồn nước dự phòng để cấp cho những khu vực có nguy cơ thiếu nước. Công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, chủ động tích trữ nước trong các thời điểm cần thiết cũng được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Kế hoạch nhấn mạnh yêu cầu chủ động xây dựng phương án khai thác, sử dụng nước phù hợp với từng vùng, từng công trình thủy lợi. Các cơ quan chuyên môn được giao tăng cường theo dõi mực nước tại các hồ chứa, kênh mương, đập dâng, đồng thời bám sát diễn biến thời tiết và tình hình khô hạn để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất. Việc nạo vét, phát dọn kênh mương, khơi thông cống rãnh, sửa chữa các điểm rò rỉ, hư hỏng nhằm chống thất thoát nước được triển khai đồng loạt, góp phần nâng cao hiệu quả sử



dụng và khả năng tích trữ nguồn nước.

Tỉnh cũng yêu cầu các đơn vị khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch điều tiết nước hợp lý, bảo đảm nguồn nước tưới ổn định cho cây trồng trong các giai đoạn sinh trưởng quan trọng, đồng thời duy trì dung tích dự trữ để sẵn sàng ứng phó với các tình huống khô hạn kéo dài. Song song với đó, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện lấy nước theo đợt, theo thông báo của đơn vị cung cấp được tăng cường, khuyến khích sử dụng các giống cây trồng có khả năng chịu hạn tốt, thời gian sinh trưởng ngắn, phù hợp với điều kiện nguồn nước mùa cạn.

Đối với lĩnh vực sản xuất điện, Kế hoạch yêu cầu các đơn vị quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung cấp nước để phát điện, đảm bảo an ninh năng lượng, nguồn nước; thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, các thủy điện có giải pháp cắt giảm sản lượng, ưu tiên cấp bổ sung nước cho sinh hoạt, sản xuất.

Về tổ chức thực hiện, Kế hoạch nêu rõ, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động tổ chức thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Đồng thời, phối hợp trong việc tham mưu điều hòa, phân phối nguồn nước phù hợp với thực trạng nguồn nước, đáp ứng nhu cầu khai thác, phục vụ cấp nước sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM



Lâm Đồng chủ động phòng, chống hạn hán ngay từ đầu mùa khô 2026

UBND tỉnh Lâm Đồng vừa ban hành Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh trong mùa khô năm 2026.

Theo kế hoạch, tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi, tổ chức sửa chữa, nâng cấp kênh mương nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí nguồn nước. Đồng thời, các đơn vị được giao phối hợp lắp đặt trạm bơm dã chiến, nạo vét, dọn dẹp hồ chứa để nâng cao dung tích tích trữ, cũng như tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp thủy điện trong công tác điều tiết nước phát điện gắn với phục vụ sản xuất.

Đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tỉnh chỉ đạo các địa phương đánh giá cụ thể nguồn nước, khoanh vùng các khu vực có nguy cơ thiếu nước, hạn hán để chủ động cơ cấu lại cây trồng, bố trí thời vụ phù hợp. Người dân được khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng các phương thức tưới tiên tiến, tiết kiệm nước như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt và công nghệ canh tác thích ứng với điều kiện khô hạn. Các phương án chống hạn đối với diện tích nằm ngoài phạm vi hỗ trợ kinh phí dịch vụ thủy lợi cũng được yêu cầu xây dựng và triển khai kịp thời.

Trong công tác cấp nước sinh hoạt, UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị cấp nước tăng cường kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng hệ thống, chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng để bảo đảm vận hành liên tục các nhà máy nước. Cùng với đó, các địa phương cần nâng cao dung tích ao, hồ chứa nước thô, sẵn sàng phương tiện vận chuyển nước nhằm không để xảy ra thiếu



nước sinh hoạt và hạn chế nguy cơ bùng phát dịch bệnh do khô hạn kéo dài.

Hiện toàn tỉnh Lâm Đồng có 966 công trình thủy lợi với hơn 3.600 km kênh mương, đáp ứng nhu cầu tưới cho gần 250.000 ha đất canh tác, đạt trên 73% diện tích cần tưới. Tuy nhiên, dự báo nếu nắng nóng kéo dài, khoảng 15.000–20.000 ha có nguy cơ thiếu nước, tập trung tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa.

Đối với nước sinh hoạt nông thôn, tỉnh đang quản lý 624 công trình cấp nước tập trung, phục vụ hơn 186.000 hộ dân. Trước nguy cơ thiếu nước trong các tháng cao điểm mùa khô, Lâm Đồng tiếp tục ưu tiên các giải pháp bảo đảm an sinh, chủ động nguồn nước cho người dân, nhất là tại các vùng khó khăn. ❖

Nguồn: DWRM

Nghệ An: Phát động cao điểm bảo vệ an ninh nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường

Nhằm tăng cường bảo vệ an ninh nguồn nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái nguồn nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An vừa ban hành Công văn số 114/SNNMT-KS ngày 6/01/2026, yêu cầu UBND các xã, phường trên địa bàn tiếp tục triển khai đợt cao điểm lần thứ hai tổng dọn vệ sinh, bảo vệ nguồn nước.

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường, tại một số địa phương, tình trạng xả thải, đổ rác, lấn chiếm kênh mương, ao hồ tại một số địa phương vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nước sinh hoạt, sản xuất và mục tiêu phát triển bền vững. Trước đó, dù đã có văn bản chỉ đạo và nhận được sự hưởng ứng từ nhiều địa phương, song vẫn còn nơi triển khai chậm, chưa báo cáo kết quả.

Trong đợt cao điểm này, các xã, phường được yêu cầu tập

trung tổng vệ sinh tại khu dân cư, dọc sông suối, kênh mương; khơi thông dòng chảy, thu gom rác thải, chai lọ, bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật. Đồng thời, các địa phương phải rà soát, xử lý dứt điểm các điểm xả thải gây ô nhiễm, tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi đổ trộm chất thải, xâm hại công trình cấp nước và vùng bảo hộ vệ sinh nguồn nước.

Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng nước tiết kiệm; giao Công an xã, phường tăng cường tuần tra, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An đề nghị UBND các xã, phường tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện để tổng hợp, theo dõi. ❖

Nguồn: DWRM



Lào Cai: Phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp, giai đoạn 2026-2030

Ngày 16/01, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 114/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030.

Theo Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai, tổng số hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 gồm 327 hồ, ao, đầm.

Danh mục bao gồm: 93 hồ chứa thủy điện trên sông, suối đã tích nước, phát điện; 18 hồ, ao, đầm trong khu vực đô thị, khu dân cư tập trung có chức năng tiêu, thoát nước; 14 hồ, ao, đầm có chức năng bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, cảnh quan và 202 hồ, ao, đầm có chức năng tích trữ nước, thủy lợi, nuôi thủy sản.

UBND tỉnh Lào Cai giao Sở Nông nghiệp và Môi trường công bố Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng; cập nhật vào hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn thực hiện việc quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định; Hướng dẫn về quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp có mục đích sử dụng cho thủy lợi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sản xuất nông nghiệp.

Đồng thời, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Danh mục hồ,



ao, đầm nội tỉnh không được san lấp thuộc trách nhiệm của địa phương. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác báo cáo công tác quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Chủ trì rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm nội tỉnh không được san lấp cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn. ❖

Nguồn: DWRM

Thanh Hóa: Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước thích ứng biến đổi khí hậu

Thanh Hóa là địa phương có tiềm năng lớn về tài nguyên nước với hệ thống sông ngòi dày đặc, gồm các sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, sông Yên và nguồn nước dưới đất phong phú. Tuy nhiên, trước tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, chất lượng và trữ lượng nước trên địa bàn tỉnh đang chịu nhiều áp lực, đòi hỏi các giải pháp quản lý tổng hợp, sử dụng tiết kiệm và bền vững.

Nhằm bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước; triển khai quy hoạch, điều tra cơ bản và thực hiện các chương trình, dự án phục vụ quản lý, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt và nước dưới đất.

Hàng năm, các đơn vị chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong khai thác, sử dụng nước, xả thải và phòng, chống tác hại do nước gây ra. Kết quả kiểm tra năm 2025 cho thấy, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc phức tạp; đa số tổ chức, cá nhân tuân thủ

nguyên giấy phép, nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm, đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Song song với đó, công tác cấm mốc bảo vệ hành lang nguồn nước được chú trọng. Từ năm 2019 đến nay, tỉnh đã cấm hơn 1.600 mốc trên 66 đoạn sông, suối, góp phần giữ ổn định bờ, hạn chế nguy cơ ô nhiễm và suy thoái nguồn nước.

Trước nguy cơ xâm nhập mặn gia tăng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo triển khai quan trắc triều - mặn trên các hệ thống sông lớn, bổ sung dữ liệu phục vụ dự báo và điều hành sản xuất, sinh hoạt trong mùa khô. Kết quả quan trắc là cơ sở để khuyến cáo địa phương chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, sử dụng nước hợp lý, thích ứng với điều kiện khí hậu mới.

Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục đầu tư nâng cấp hồ chứa, đập dâng, trạm bơm, công trình đề điều và nhân rộng các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Những giải pháp này góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [17]



Kịch bản nguồn nước mùa cạn 2026: Chủ động ứng phó nguy cơ thiếu nước cục bộ trên 6 lưu vực sông lớn

Ngày 20/01, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã ký ban hành các Quyết định số 237, 238, 240, 241, 242 và 243/QĐ-BNNMT về việc công bố Kịch bản nguồn nước mùa cạn năm 2026 trên 6 lưu vực sông lớn gồm: sông Mã, Đồng Nai, Bằng Giang - Kỳ Cùng, sông Hương, Sê San và Srêpôk. Đây là cơ sở quan trọng phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân trên các lưu vực sông.

Việc công bố kịch bản không chỉ cung cấp bức tranh tổng thể về hiện trạng, xu thế diễn biến nguồn nước trong mùa cạn năm 2026, mà còn là cơ sở pháp lý và kỹ thuật để các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước phù hợp với diễn biến nguồn nước trong mùa cạn và khả năng đáp ứng của hệ thống công trình. Đồng thời, đây cũng là căn cứ để các tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước thực hiện đúng quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ, hướng tới mục tiêu sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

Lưu vực sông Mã: Cảnh báo nguy cơ thiếu nước cục bộ cuối mùa cạn

Trên cơ sở tổng hợp đánh giá hiện trạng nguồn nước, dự báo khí tượng – thủy văn và xu thế vận hành các hồ chứa lớn, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận định nguồn nước trên lưu vực sông Mã trong mùa cạn năm 2026 cơ bản ở “trạng thái bình thường”.

Kịch bản tập trung theo dõi diễn biến nguồn nước tại ba hồ chứa lớn có vai trò điều tiết chủ chốt là Hủa Na, Cửa Đạt và Trung Sơn, cùng hệ thống hơn 20 hồ thủy lợi có dung tích từ 1 triệu m³ trở lên. Đồng thời, nguồn nước mặt tại các tiểu vùng và nguồn nước trong các tầng chứa nước dưới đất cũng được đánh giá tổng thể nhằm xác định khả năng đáp ứng nhu cầu trong suốt mùa cạn, từ sinh hoạt, nông nghiệp, sản xuất – kinh doanh, dịch vụ đến bảo đảm dòng chảy môi trường và phát điện.

Mặc dù tổng thể nguồn nước được đánh giá ở mức ổn định, Bộ lưu ý nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại một số khu vực, đặc biệt trong nửa cuối mùa cạn, nếu việc khai thác và sử dụng nước không được thực hiện tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả. Đối với hồ Hủa Na và Cửa Đạt, nguồn nước dự báo cơ bản đáp ứng nhu cầu từ tháng 1 đến tháng 6/2026, song hồ Cửa Đạt có nguy cơ thiếu hụt trong các tháng 5 và 6 khi nhu cầu phát điện và cấp nước cho hạ du gia tăng.

Đối với hồ Trung Sơn, tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước hạ du trong mùa cạn năm 2026 dự kiến khoảng 1,6 tỷ m³, thấp hơn mức trung bình nhiều năm. Tuy nhiên, trong trường hợp nhu cầu tăng từ 10–20%, mực nước hồ có thể hạ xuống dưới ngưỡng tối thiểu trong các tháng 4 và 5/2026. Vì vậy, việc vận hành các nhà máy thủy điện trên dòng chính như



Thành Sơn, Bá Thước 1, Bá Thước 2 và Cẩm Thủy 1 được yêu cầu tuân thủ nghiêm quy trình liên hồ, bảo đảm khả năng lấy nước của các trạm bơm hạ lưu.

Theo đánh giá theo tiểu vùng, nguồn nước mặt tại các khu vực Thượng sông Mã, Trung sông Mã, sông Bưởi, sông Âm, Nam sông Mã – Bắc sông Chu và Thượng, Nam sông Chu cơ bản ổn định. Tuy nhiên, tại một số địa bàn xa nguồn nước, năng lực công trình thủy lợi, trạm bơm còn hạn chế, nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn hiện hữu. Đối với nước dưới đất, các tầng chứa nước được đánh giá vẫn đáp ứng nhu cầu khai thác hiện có, có thể xem xét phát triển bổ sung trong trường hợp nguồn nước mặt suy giảm.

Lưu vực sông Đồng Nai mùa cạn 2026: Chủ động điều tiết, bảo đảm an ninh nước vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

Theo Kịch bản, hiện tượng ENSO được dự báo chuyển dần từ trạng thái La Nina sang điều kiện trung tính trong 6 tháng đầu năm, với xác suất duy trì trạng thái trung tính đạt 60–75%. Nền nhiệt từ tháng 1 đến tháng 5 phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm, riêng tháng 6 có thể cao hơn 0,5–1,0°C. Nắng nóng dự kiến xuất hiện từ cuối tháng 2, trước hết tại các tiểu lưu vực thượng và hạ lưu, sau đó lan rộng toàn lưu vực. Lượng mưa giai đoạn tháng 1–4 được dự báo cao hơn trung bình từ 10–40%, góp phần bổ sung nguồn nước mặt, trong khi tháng 5–6 ở mức xấp xỉ trung bình.

Về dòng chảy, các sông chính và phụ lưu có sự phân hóa theo không gian và thời gian. Trên sông Bé, tại hồ Thác Mơ, dòng chảy đầu mùa cao hơn trung bình nhưng giảm thấp trong các tháng cao điểm nắng nóng. Trên dòng chính sông Đồng Nai, tại các hồ Đơn Dương, Đại Ninh, dòng chảy được dự



báo cao hơn trung bình trong giai đoạn đầu, sau đó ổn định dần. Trên sông La Ngà, dòng chảy tại hồ Hàm Thuận duy trì mức cao hơn trung bình, trong khi sông Sài Gòn tại hồ Dầu Tiếng có xu thế biến động, tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cục bộ vào cuối mùa cạn.

Đáng chú ý, mực nước triều trong hai tháng đầu năm có khả năng đạt đỉnh cao hơn cùng kỳ năm trước, làm gia tăng nguy cơ xâm nhập mặn khu vực hạ lưu. Độ mặn tại các trạm bơm Hóa An và Hòa Phú được dự báo tăng trong thời kỳ triều cường, đòi hỏi vận hành linh hoạt các hồ Dầu Tiếng và Trị An nhằm bảo đảm ngưỡng mặn phục vụ an toàn cho cấp nước sinh hoạt.

Mực nước dưới đất trên toàn lưu vực nhìn chung ổn định và có xu thế dâng nhẹ. Tuy nhiên, tại vùng ven biển và khu vực địa hình cao, khả năng trữ nước hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ suy giảm cục bộ nếu khai thác gia tăng trong mùa khô.

Về nhu cầu sử dụng, toàn lưu vực hiện có khoảng 438 công trình cấp nước tập trung, tổng lượng nước cấp mùa cạn 2026 ước khoảng 950 triệu m³. Nông nghiệp tiếp tục là lĩnh vực sử dụng nước lớn nhất, chiếm gần một nửa tổng nhu cầu, với khoảng 3,62 tỷ m³, chủ yếu được cung cấp từ hệ thống hồ chứa, đập dâng và trạm bơm. Đối với thủy điện, 9 hồ chứa lớn trên lưu vực cần khoảng 10,13 tỷ m³, tương đương sản lượng hơn 3 tỷ kWh, song sản lượng dự báo thấp hơn trung bình nhiều năm trong giai đoạn cao điểm nắng nóng.

Trên cơ sở tổng hợp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận định nguồn nước mùa cạn 2026 trên lưu vực sông Đồng Nai cơ bản ở "trạng thái bình thường", song không dồi dào và vẫn tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cục bộ tại một số tiểu vùng, đặc biệt trong các đợt nắng nóng kéo dài hoặc khi lượng nước về hồ thấp hơn dự báo.

Để chủ động ứng phó, Bộ đề nghị các bộ, ngành và địa phương tăng cường phối hợp điều hành liên hồ, ưu tiên cấp nước sinh hoạt, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Công tác giám sát khai thác nước mặt và nước dưới đất cần được siết chặt, kết hợp phát triển mô hình tích trữ nước mưa, tưới tiết kiệm và chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp.

Cục Quản lý tài nguyên nước được giao theo dõi, cập nhật kịch bản nguồn nước, báo cáo định kỳ và xây dựng phương án điều hòa, phân phối nước trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trên diện rộng, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, lương thực và năng lượng cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Lưu vực sông Bằng Giang – Kỳ Cùng: Tăng cường phối hợp, giảm thiểu rủi ro thiếu nước vùng miền núi

Theo Quyết định số 240/QĐ-BNNMT, tổng nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành trên toàn lưu vực trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 6/2026 (không bao gồm thủy điện) ước khoảng 293 triệu m³. Trong đó, nhu cầu nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất với khoảng 230,5 triệu m³, tập trung tại các tiểu lưu vực Bằng Giang và Kỳ Cùng. Tháng 2 được xác định là cao điểm sử dụng nước, với tổng nhu cầu khoảng 78 triệu m³.

Toàn lưu vực hiện có 1.164 công trình cấp nước tập trung, chủ yếu khai thác nước mặt, với tổng lưu lượng khoảng



160,5 nghìn m³/ngày đêm. Hệ thống thủy lợi gồm 127 hồ chứa, 82 trạm bơm và hàng nghìn công trình nhỏ, công trình tạm phục vụ tưới tiêu, cấp nước sản xuất và sinh hoạt.

Đối với thủy điện, nhu cầu nước để vận hành 7 hồ chứa trong mùa cạn ước khoảng 5 tỷ m³, tương đương sản lượng điện khoảng 125,6 triệu kWh. Tuy nhiên, phần lớn là các công trình thủy điện nhỏ, điều tiết theo chế độ ngày – đêm, nên sản lượng điện phụ thuộc lớn vào dòng chảy thực tế.

Kịch bản nhận định nguồn nước toàn lưu vực trong mùa cạn 2026 cơ bản ở "trạng thái bình thường", song nguy cơ thiếu nước cục bộ có thể xảy ra tại một số khu vực miền núi, vùng xa trung tâm. Tại tiểu lưu vực sông Bằng Giang (tỉnh Cao Bằng), nguy cơ thiếu nước nông nghiệp xuất hiện từ tháng 2 đến tháng 4/2026 ở một số xã vùng cao; trong khi tại lưu vực sông Bắc Giang (tỉnh Thái Nguyên) và Bắc Khê, Kỳ Cùng (tỉnh Lạng Sơn), nhiều xã được xác định là điểm nóng về nguy cơ thiếu nước sinh hoạt và sản xuất.

Đối với nước dưới đất, các tầng chứa nước cơ bản đáp ứng nhu cầu khai thác hiện có, với 29 lỗ khoan tổng lưu lượng khoảng 4.113 m³/ngày đêm được khuyến nghị khai thác bổ sung tại các khu vực có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt. Bộ đề nghị các địa phương ưu tiên cấp nước sinh hoạt trong mọi tình huống, tăng cường phối hợp vận hành công trình thủy lợi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và đầu tư các công trình tích trữ nước lâu dài cho khu vực miền núi, biên giới, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Lưu vực sông Hương: Trạng thái "bình thường", cảnh báo nguy cơ thiếu nước cục bộ ven biển và vùng thượng lưu

Theo Quyết định số 241/QĐ-BNNMT, trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 8/2026, nhiệt độ trên lưu vực sông Hương phổ biến xấp xỉ trung bình nhiều năm. Nắng nóng có xu hướng xuất hiện từ tháng 3 và gia tăng từ tháng 4 đến tháng 8, cao điểm rơi vào các tháng 5, 6 và 7. Lượng mưa toàn lưu vực nhìn chung ở mức trung bình, song trong các tháng 2-3/2026 có thể thấp hơn trung bình từ 15-25%, làm gia tăng nguy cơ suy giảm dòng chảy cục bộ.

Dòng chảy trên sông Hương và các phụ lưu nhìn chung xấp xỉ hoặc cao hơn trung bình thời kỳ. Trên sông Hương (hồ Tả Trạch), dòng chảy đầu mùa cạn có xu thế cao, trong khi các tháng 6-7 có thể thấp hơn. Mực nước dưới đất tại các tầng chứa nước qh và qp trên các tiểu vùng đồng bằng dao động trong khoảng 1,1-2,5 m, có xu thế dâng nhẹ so với cùng kỳ năm 2025.



Toàn lưu vực hiện có khoảng 27 công trình cấp nước tập trung, với tổng lượng nước cấp dự kiến trong mùa cạn khoảng 52,51 triệu m³. Nhà máy nước Vạn Niên là công trình lớn nhất, chiếm gần 68% tổng sản lượng cấp nước. Nông nghiệp tiếp tục là lĩnh vực sử dụng nước lớn nhất, với tổng nhu cầu ước khoảng 477 triệu m³, tập trung tại các tiểu vùng đồng bằng.

Trong lĩnh vực thủy điện, nhu cầu nước phục vụ vận hành 13 nhà máy ước khoảng 4,8 tỷ m³, với sản lượng điện dự kiến khoảng 735 triệu kWh, thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025. Điều này đòi hỏi việc vận hành các hồ chứa lớn như Tả Trạch, Bình Điền, Hương Điền và A Lưới phải được tính toán linh hoạt, hài hòa giữa phát điện và cấp nước hạ du.

Bộ cảnh báo nguy cơ thiếu nước cục bộ tại các khu vực ven biển, vùng thượng lưu sông Bồ, lưu vực Hữu Trạch, Tả Trạch và khu vực Khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô. UBND thành phố Huế và thành phố Đà Nẵng được yêu cầu tăng cường phối hợp vận hành hệ thống hồ chứa, kiểm soát chặt chẽ đập Tháo Long nhằm bảo đảm ngăn mặn, giữ ngọt trong các tháng cao điểm mùa khô.

Lưu vực sông Sê San: Điều hành linh hoạt nguồn nước trước áp lực phát điện mùa cạn 2026

Theo kịch bản, hiện tượng ENSO trong đầu năm 2026 có khả năng duy trì trạng thái La Nina, sau đó chuyển dần sang điều kiện trung tính. Trên lưu vực sông Sê San, nắng nóng có thể xuất hiện từ cuối tháng 3 và gia tăng trong các tháng 5–6/2026. Tổng lượng mưa dự báo cao hơn trung bình từ 5–20%, góp phần bổ sung nguồn nước mặt và nước dưới đất.

Về dòng chảy, tổng lượng nước trên sông Pô Kô và sông Sê San tại các hồ PleiKrông và laly dự báo cao hơn trung bình, trong khi sông Đắk Bla có xu thế thấp hơn, tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cục bộ. Mức nước dưới đất trong các tầng chứa nước dự báo đáng nhẹ, song khả năng đáp ứng có sự khác biệt giữa các tiểu vùng.

Nông nghiệp tiếp tục là lĩnh vực sử dụng nước lớn nhất, với nhu cầu mùa cạn ước khoảng 425,6 triệu m³. Trên lưu vực hiện có 51 nhà máy thủy điện với tổng công suất lắp máy 2.555 MW, trong đó 8 nhà máy lớn chiếm hơn 85% tổng công suất. Nhu cầu nước phục vụ phát điện của nhóm nhà máy này trong mùa cạn 2026 ước khoảng 18,95 tỷ m³, tạo áp lực đáng kể đối với công tác phân phối nước giữa phát điện và cấp nước hạ du.

Bộ nhận định nguồn nước toàn lưu vực cơ bản ở “trạng thái bình thường”, song nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại các tiểu vùng thượng và hạ Đắk Bla, Hạ Sê San và Sa Thầy trong cao điểm nắng nóng. Các địa phương được yêu cầu vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành liên hồ chứa, tăng cường giám sát khai thác nước dưới đất, phát triển các mô hình tích trữ nước mưa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại khu vực thường xuyên thiếu nước.

Lưu vực sông Srêpôk: Điều tiết linh hoạt nguồn nước, bảo đảm cấp nước cho hạ du và sản xuất

Theo kịch bản, trên toàn lưu vực sông Srêpôk hiện có 188 công trình cấp nước tập trung, trong đó 137 công trình khai thác nước dưới đất. Tổng lượng nước khai thác trong mùa cạn ước khoảng 10,7 triệu m³, với tỷ lệ khai thác nước dưới đất

chiếm tới 76%, phản ánh mức độ phụ thuộc tương đối lớn của nhiều khu vực trên lưu vực vào nguồn nước dưới đất, đặc biệt tại các vùng nông thôn, vùng cao, vùng chưa được đầu tư đồng bộ hệ thống cấp nước tập trung.

Nông nghiệp là lĩnh vực sử dụng nước lớn nhất, với tổng nhu cầu mùa cạn 2026 ước khoảng 1.419 triệu m³. Hệ thống thủy lợi hiện có cung cấp khoảng 485 triệu m³, phần còn lại phụ thuộc vào nước mưa, nước dưới đất và các công trình nhỏ lẻ.

Trong lĩnh vực thủy điện, dự báo sản lượng điện trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 7/2026 đạt khoảng 1,22 tỷ kWh, thấp hơn so với năm 2025 và trung bình nhiều năm. Nhu cầu nước phục vụ phát điện ước khoảng 16,1 tỷ m³, cho thấy áp lực phát điện có xu hướng giảm, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc điều tiết nước phục vụ hạ du và sản xuất nông nghiệp.

Bộ nhận định nguồn nước toàn lưu vực cơ bản ở “trạng thái bình thường”, song nguy cơ thiếu nước cục bộ vẫn có thể xảy ra tại các khu vực ngoài phạm vi cấp nước của hồ chứa, nhất là trong các tháng 3–5. Các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng được yêu cầu rà soát, nâng cấp hệ thống thủy lợi, mở rộng phạm vi cấp nước, tăng cường giám sát khai thác nước dưới đất và phát triển các mô hình tưới tiết kiệm, tích trữ nước mưa nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước bền vững.

Tăng cường phối hợp liên ngành, hướng tới quản lý tài nguyên nước bền vững

Trên cơ sở các kịch bản đã công bố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì theo dõi, cập nhật và báo cáo định kỳ tình hình nguồn nước; kịp thời đề xuất điều chỉnh kịch bản khi có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước trong trường hợp hạn hán, thiếu nước xảy ra trên diện rộng.

Bộ Công Thương được giao chỉ đạo vận hành các hồ chứa thủy điện phù hợp với điều kiện nguồn nước, bảo đảm ưu tiên cấp nước cho hạ du, cân đối hài hòa giữa mục tiêu phát điện và cấp nước sinh hoạt, sản xuất. Bộ Xây dựng và các địa phương tiếp tục rà soát, nâng cấp hệ thống công trình cấp nước, giảm thất thoát trong mạng lưới, mở rộng phạm vi phục vụ đến các khu vực khó khăn, vùng cao, vùng xa.

Song song với đó, các địa phương được khuyến nghị tăng cường bảo vệ và phục hồi nước dưới đất thông qua việc rà soát, cập nhật danh mục vùng hạn chế khai thác, khoanh định các khu vực có tiềm năng bổ cập nhân tạo và nghiên cứu áp dụng các mô hình bổ sung nước dưới đất, đặc biệt tại những vùng phụ thuộc lớn vào nguồn nước này.

Việc công bố Kịch bản nguồn nước mùa cạn năm 2026 trên năm lưu vực sông lớn không chỉ là công cụ điều hành kỹ thuật, mà còn thể hiện rõ định hướng quản lý tài nguyên nước theo hướng chủ động, đa mục tiêu và bền vững. Qua đó, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực và an ninh năng lượng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu sử dụng nước ngày càng gia tăng. ❖

Nguồn: DWRM



Ứng dụng IoT giám sát xâm nhập mặn: Giải pháp số cho quản lý tài nguyên nước ven biển

Những năm gần đây, xâm nhập mặn không còn là hiện tượng bất thường mà đã trở thành thách thức thường trực đối với nhiều vùng ven biển Việt Nam. Nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng làm suy giảm năng suất lúa, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến sinh hoạt và sinh kế của hàng triệu người dân. Đặc biệt tại đồng bằng sông Cửu Long nơi giữ vai trò then chốt về an ninh lương thực và phát triển kinh tế - xã hội, xâm nhập mặn đang diễn biến ngày càng phức tạp dưới tác động tổng hợp của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và khai thác tài nguyên nước quá mức.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu theo dõi, giám sát và cảnh báo sớm xâm nhập mặn đặt ra cấp thiết nhằm giúp người dân và cơ quan quản lý chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, sử dụng nước và bảo vệ môi trường sinh thái. Thay vì phụ thuộc vào các số liệu đo đạc rời rạc, chậm cập nhật, xu hướng hiện nay là ứng dụng công nghệ số để thu thập, xử lý và cung cấp dữ liệu liên tục, chính xác theo thời gian thực.

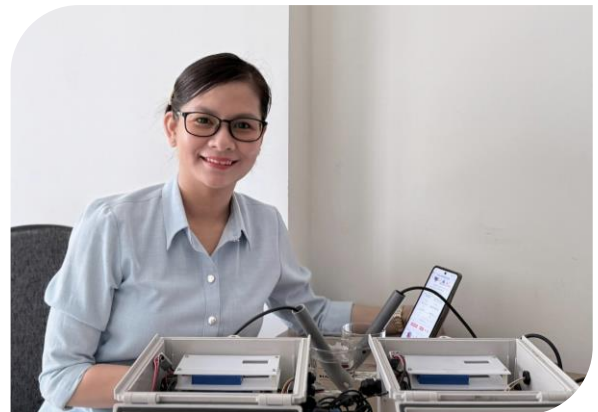
Trên cơ sở đó, Th.S. Nguyễn Thị Nhật Quỳnh và nhóm nghiên cứu thuộc Viện Cơ học và Tin học ứng dụng, Viện Công nghệ thông tin đã triển khai dự án “Hệ thống giám sát xâm nhập mặn ứng dụng công nghệ IoT” (mã số UDSXTN.04/22-23). Dự án hướng tới xây dựng một giải pháp thông minh, thân thiện với người dùng, biến dữ liệu xâm nhập mặn thành công cụ hỗ trợ ra quyết định kịp thời cho sản xuất và đời sống.

Hệ thống được thiết kế dưới dạng tổ hợp thiết bị đo tự động tích hợp công nghệ Internet vạn vật (IoT), triển khai tại các vị trí nhạy cảm với xâm nhập mặn như cửa sông, kênh rạch, vùng sản xuất nông nghiệp và khu vực nuôi trồng thủy sản. Thiết bị có nhiệm vụ đo đạc liên tục trạng thái mặn – ngọt của nước, sau đó truyền dữ liệu trực tuyến về máy chủ trung tâm và hiển thị trên ứng dụng điện thoại thông minh. Nhờ đó, người dùng có thể theo dõi diễn biến xâm nhập mặn theo thời gian thực mà không cần trực tiếp đến hiện trường.

Thiết bị đo được tích hợp đầu đo đa chỉ tiêu, cho phép ghi nhận đồng thời độ mặn, độ dẫn điện và nhiệt độ nước – những thông số phản ánh trực tiếp mức độ xâm nhập mặn và biến động môi trường nước. Hệ thống tự động lấy mẫu theo chu kỳ định sẵn, xử lý dữ liệu tại chỗ và truyền về trung tâm thông qua các kết nối 4G, WiFi hoặc LoRa – công nghệ truyền dữ liệu không dây tầm xa, phù hợp với các khu vực xa hạ tầng viễn thông.

Dữ liệu sau khi truyền về được lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây và hiển thị trực quan trên phần mềm IoTVision dưới dạng bảng số liệu, biểu đồ và bản đồ định vị. Giao diện thân thiện giúp người dùng dễ dàng theo dõi, so sánh và đánh giá xu hướng xâm nhập mặn theo từng thời điểm và không gian cụ thể.

Một điểm nổi bật khác của thiết bị là khả năng hoạt động ổn định trong điều kiện thực địa. Toàn bộ hệ thống được đặt



Th.S. Nguyễn Thị Nhật Quỳnh trong phòng kiểm chuẩn chỉ số đo độ mặn

trên khung phao nổi, sử dụng năng lượng mặt trời kết hợp pin lưu trữ, cho phép vận hành liên tục trong thời gian dài mà không phụ thuộc vào lưới điện. Cảm biến và vỏ thiết bị được chế tạo từ vật liệu bền, chịu ăn mòn, phù hợp với môi trường nước mặn và nước lợ. Thiết bị còn được tích hợp chức năng định vị GPS, lưu trữ dữ liệu tại chỗ và gửi cảnh báo khi các thông số vượt ngưỡng cho phép.

Ngoài ra, hệ thống giám sát xâm nhập mặn ứng dụng IoT còn hướng tới vai trò là công cụ hỗ trợ ra quyết định. Dữ liệu thu thập được sẽ giúp người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, lựa chọn thời điểm lấy nước, canh tác hoặc nuôi trồng phù hợp, qua đó giảm thiểu rủi ro và thiệt hại do xâm nhập mặn gây ra. Với thiết kế mở và khả năng mở rộng, hệ thống có thể triển khai đồng thời nhiều trạm đo, hình thành mạng lưới giám sát phục vụ quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu dài hạn.

Trao đổi về quá trình thử nghiệm, Th.S. Nguyễn Thị Nhật Quỳnh cho biết: Nhóm đã thử nghiệm 20 thiết bị, bao gồm cả vận hành thực địa và trong môi trường kiểm soát. Kết quả cho thấy hệ thống hoạt động ổn định, dữ liệu đồng bộ và chính xác, đáp ứng tốt yêu cầu giám sát dài hạn ngay cả trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. Các thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, phù hợp triển khai lâu dài tại cửa sông, ven biển và những khu vực khó tiếp cận nguồn điện lưới. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước[21]

Ngày Nước Thế giới 2026: Lan tỏa thông điệp “Nơi dòng nước chảy, bình đẳng nảy mầm”

Chiến dịch hưởng ứng Ngày Nước Thế giới 2026 (22/3/2026) với thông điệp “Nơi dòng nước chảy, bình đẳng nảy mầm” đã chính thức được khởi động, nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa nước, vệ sinh và bình đẳng giới trong nỗ lực thúc đẩy phát triển bền vững và bảo đảm quyền con người.

Với chủ đề “Nước và Giới”, chiến dịch khẳng định tiếp cận nước sạch và vệ sinh an toàn là quyền cơ bản của con người, đồng thời là nền tảng để thu hẹp khoảng cách giới. Các thông điệp truyền thông cho thấy cuộc khủng hoảng nước toàn cầu tác động tới mọi cộng đồng, song phụ nữ và trẻ em gái thường chịu ảnh hưởng nặng nề nhất tại những khu vực thiếu dịch vụ cấp nước và vệ sinh, nơi bất bình đẳng dễ phát sinh và kéo dài.

Trọng tâm của Ngày Nước Thế giới 2026 là đặt phụ nữ và trẻ em gái vào trung tâm của các giải pháp về nước, thúc đẩy cách tiếp cận dựa trên quyền, mang tính chuyển đổi. Chiến dịch kêu gọi tăng cường tiếng nói, vai trò lãnh đạo và quyền tham gia ra quyết định của phụ nữ trong quản trị tài nguyên nước và cung cấp dịch vụ, qua đó nâng cao tính toàn diện, bền vững và hiệu quả của các hệ thống cấp nước – vệ sinh. Khi phụ nữ và trẻ em gái được tham gia bình đẳng vào các quyết định về nước, nước không chỉ đáp ứng nhu cầu thiết yếu mà còn trở thành động lực thúc đẩy sức khỏe cộng đồng, thịnh vượng kinh tế và bình đẳng giới, mang lại lợi ích lâu dài



Trọng tâm của Ngày Nước Thế giới 2026 là đặt phụ nữ và trẻ em gái vào trung tâm của các giải pháp về nước, thúc đẩy cách tiếp cận dựa trên quyền, mang tính chuyển đổi

cho toàn xã hội.

Ngày Nước Thế giới là sáng kiến của Liên Hợp Quốc do UN-Water điều phối. Chiến dịch năm 2026 do UNICEF và UN Women dẫn dắt, đồng thời phối hợp với Lực lượng Đặc nhiệm gồm hơn 30 thành viên và đối tác của UN-Water, nhằm lan tỏa thông điệp và huy động hành động trên phạm vi toàn cầu. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)

AIDA 2026: Diễn đàn quốc tế về luật và quản trị nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy giảm đa dạng sinh học

Hội nghị Luật Nước Quốc tế (AIDA) cho biết sẽ tổ chức Đại hội Luật Nước Thế giới AIDA 2026 tại Oslo, Na Uy, với chủ đề “Luật và Quản trị Nước trong Thời kỳ Biến đổi Khí hậu và Mất Đa dạng Sinh học.” Sự kiện được kỳ vọng trở thành diễn đàn quốc tế quan trọng, kết nối các nhà hoạch định chính sách, giới học thuật và chuyên gia nhằm tìm kiếm giải pháp pháp lý và thể chế cho những thách thức ngày càng gia tăng đối với tài nguyên nước toàn cầu.

Đại hội do Đại học Oslo (UiO), Đại học Khoa học Đời sống Na Uy (NMBU) và Viện Nghiên cứu Nước Na Uy (NIVA) phối hợp tổ chức, kéo dài trong ba ngày. Chương trình sẽ quy tụ đồng đẳng đại biểu là chuyên gia, nhà nghiên cứu và học viên đến từ các lĩnh vực luật, kinh tế, thủy văn và các ngành liên quan, tạo nên không gian trao đổi liên ngành về quản lý và bảo vệ nguồn nước.

Tại sự kiện, các phiên thảo luận và báo cáo chuyên đề sẽ tập trung vào việc chia sẻ kinh nghiệm quốc tế, phân tích các thách thức mới nổi và cập nhật những nghiên cứu, sáng kiến về hệ thống pháp luật, quy định và mô hình quản trị nước



trong bối cảnh rủi ro khí hậu gia tăng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy giảm đa dạng sinh học đang tạo áp lực lớn lên các hệ thống nước ngọt và hệ sinh thái, Đại hội AIDA 2026 hướng tới tăng cường năng lực phản ứng của khung pháp lý và thể chế, thúc đẩy quản lý nước công bằng, minh bạch và bền vững, qua đó góp phần bảo vệ tài nguyên nước và lợi ích lâu dài của cộng đồng trên toàn cầu. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp từ unwater.org)